

GÓP PHẦN LÀM RÕ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN “VĂN HÓA LÀ NỀN TẢNG TINH THẦN CỦA XÃ HỘI”

TRẦN QUỐC HOÀN

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã sớm khẳng định “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội” (Nghị quyết Trung ương 4, khóa VII, tháng 1/1993) và khẳng định vai trò nguồn lực nội sinh của văn hóa trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Gần đây nhất tại Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, một lần nữa Đảng ta khẳng định “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước”. Trên cơ sở quan điểm và đường lối của Đảng, bài viết này phân tích làm rõ bốn nội dung cơ bản của quan điểm phát triển “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội”.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các xã hội tồn tại đều dựa trên hai nền tảng: Nền tảng vật chất (kinh tế) và nền tảng tinh thần (văn hóa). Hai nền tảng này hòa quyện, bổ sung cho nhau, cùng thúc đẩy lẫn nhau và thúc đẩy xã hội phát triển.

Đề cương văn hóa năm 1943 của Đảng có ghi: Văn hóa có mối quan hệ chặt chẽ với chính trị và kinh tế. Quan hệ giữa văn hóa, kinh tế và chính trị là ở chỗ, nền tảng kinh tế và chế độ kinh tế dựa trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội (hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc).

Lấy văn hóa làm nền tảng cho sức mạnh dân tộc là một truyền thống quý báu của Việt Nam. Nó khác các truyền thống dựa vào vũ lực, kinh tế hay kỹ thuật. Nó cũng phù hợp với quan điểm hiện đại của thế giới: “Sang thế kỷ XXI,

thế giới đang chuyển sang con đường lấy văn hóa làm động lực then chốt để phát triển xã hội. Phương Tây đã chuyển từ giai đoạn lấy chính trị làm then chốt thời Hy Lạp, La Mã sang giai đoạn lấy tôn giáo làm then chốt trong thời kỳ trung cổ, sang giai đoạn lấy kinh tế làm then chốt từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XX. Giờ đây, trong giai đoạn mới bắt đầu từ thế kỷ XXI, thế giới sẽ chuyển sang giai đoạn lấy văn hóa làm nền tảng cho sự phát triển xã hội” (Ủy ban Quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa, Bộ Văn hóa-Thông tin và Truyền thông, 1992, tr. 25).

Trước đây, nói đến nền tảng của xã hội, người ta chỉ chú ý đến cơ sở vật chất, cơ sở kinh tế như vốn, nguyên liệu, hệ thống kết cấu hạ tầng và nhân công. Ngày nay, quan điểm phiến diện đó đã bị đẩy lùi để nhường chỗ cho quan điểm toàn diện: vừa coi trọng nền tảng vật chất, vừa coi trọng nền

tăng tinh thần của xã hội. Theo đó phát triển “văn hóa” phải được đặt trong mối quan hệ không thể tách rời với phát triển “kinh tế”.

2. VĂN HÓA VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Trước hết, cần khẳng định văn hóa là mục tiêu phát triển của xã hội. Trong quá trình tìm kiếm, thực hiện và hướng đến mục tiêu văn hóa, con người đã tìm cách tạo ra một xã hội có đủ điều kiện để con người tự do phát triển sức mạnh bản chất của mình, và phát huy sức mạnh ấy vì sự phát triển của chính mình là mục tiêu cao cả của nhân loại. Nói cách khác, phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu của sự phát triển xã hội, đó chính là hướng tới sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, giữa con người và tự nhiên, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa lao động chân tay với lao động trí óc.

Trên thế giới, người ta đang bàn luận nhiều về các lý thuyết phát triển, trong đó ưu thế ngày càng thuộc về quan niệm coi mục tiêu phát triển là nâng cao chất lượng cuộc sống con người với sự bảo đảm hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa mức sống cao với lối sống và nếp sống đẹp, không chỉ cho một số ít người, mà cho đại đa số, cho toàn xã hội, không chỉ cho hôm nay mà cho cả mai sau.

Để đạt được mục tiêu đó, nhất thiết phải có sự phát triển cao về kinh tế, về

cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ. Song chỉ như thế thôi thì chưa đủ, không nên hiểu xây dựng kinh tế chỉ là tăng trưởng đơn thuần, tăng trưởng với bất kỳ giá nào, thậm chí dù có phải hy sinh cả về mặt xã hội, hy sinh văn hóa, hy sinh phẩm giá con người.

Lý luận và thực tiễn đã minh chứng rằng, một xã hội mà mọi người chỉ chăm lo tới các nhu cầu vật chất, chỉ lo làm giàu mà không quan tâm tới các giá trị tinh thần, thì đó sẽ là một xã hội bất an, một xã hội chứa đựng trong nó những nguy cơ đổ vỡ. Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Ph. Ăngghen đã đề cập tới vấn đề này, khi ông trích lại câu nói của nhà bác học Moócgăng: “Từ khi thời đại văn minh ra đời, của cải tăng lên rất nhiều, hình thức của cải là muôn vẻ, việc sử dụng của cải thì rộng rãi và sự quản lý của cải vì lợi ích của những kẻ sở hữu thì rất khéo léo, đến mức là đối diện với nhân dân, của cải đó đã trở thành một lực lượng không sao khống chế nổi. Trí tuệ của loài người dừng lại, hoang mang và bối rối trước vật sáng tạo của chính mình. Sự tan rã của xã hội đang đứng sừng sững trước mắt chúng ta một cách đe dọa như là sự kết thúc của một quá trình phát triển mà của cải là mục đích cuối cùng và duy nhất, vì một quá trình phát triển như vậy đang chứa đựng những yếu tố làm cho chính nó bị tiêu diệt” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 21, 1995, tr. 264).

Ngày nay, ngay một số học giả tiến bộ phương Tây cũng đã đi đến nhận thức

rằng: “Những tiến bộ về kinh tế làm tăng mức sống nhưng đôi khi lại làm rối loạn cuộc sống của con người và môi trường. Không phải cứ của cải tăng lên là cuộc sống gia đình, hôn nhân, lối sống, đạo đức... sẽ tốt đẹp lên. Tăng trưởng kinh tế góp phần làm cuộc sống vật chất dễ dàng, nhưng có khi lại là nguyên nhân của nhiều rối loạn xã hội. Trong những trường hợp như thế, có tăng trưởng nhưng không có phát triển, trái lại là phản phát triển” (Ủy ban Quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa - Bộ Văn hóa - Thông tin và Truyền thông, 1992, tr. 26).

Phát triển là xu hướng có tính quy luật, thể hiện sự vận động tất yếu của xã hội loài người. Xã hội với tư cách là một sản phẩm của giới tự nhiên cũng được hình thành, vận động và phát triển theo quy luật vận động và phát triển biện chứng, từ thấp đến cao. Các bậc thấp cao trong phát triển xã hội thể hiện ở nhu cầu và lý tưởng loài người là đạt tới cuộc sống phù hợp với bản tính con người, là muốn được thỏa mãn cả nhu cầu vật chất lẫn tinh thần ngày càng cao. Một xã hội phát triển mang tính văn hóa phải ngày càng tạo điều kiện tốt hơn cho con người được sống bình an, hòa bình, văn minh, tự do theo đuổi lý tưởng Chân - Thiện - Mỹ; được phát triển toàn diện và hài hòa với chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao hơn. Đó là một xã hội hoàn thiện, một xã hội văn hóa cao. Lịch sử đã chứng minh rằng, con đường đi tới xã hội văn hóa cao đó vô cùng quanh co,

khúc khuỷu, phức tạp và thăng trầm, thậm chí có những lúc thụt lùi. Chính trong quá trình con người đấu tranh, vượt qua những khó khăn, trở ngại để nâng cao đời sống vật chất cũng thể hiện những giá trị văn hóa.

Có thể thấy, việc tổ chức hoạt động kinh tế ra sao, cách thức đạt tới các giá trị kinh tế như thế nào, phục vụ cho lợi ích cá nhân hay cho cộng đồng, thỏa mãn nhu cầu trước mắt hay tạo tiền đề lâu dài cho mai sau; cách thức lao động sản xuất, nguyên tắc phân phối của cải trong cộng đồng, cách tiêu dùng - sử dụng sản phẩm lao động... đều thể hiện trình độ văn hóa của nền sản xuất - nền kinh tế. Và trình độ đó thúc đẩy con người phát triển kinh tế đáp ứng mục tiêu xã hội nhân đạo, thúc đẩy xã hội tiến lên theo các tiêu chí văn hóa cao.

Như vậy, để có một sự tăng trưởng, phát triển lành mạnh của kinh tế, cần có một hệ điều tiết, trong đó có điều tiết bằng văn hóa - một định hướng nhân văn của xã hội. Nói cách khác, văn hóa phải trở thành mục tiêu, động lực của sự phát triển về kinh tế, và bản thân sự tăng trưởng, phát triển kinh tế phải đưa đến hiệu quả xã hội cao. Nhận thức rõ điều này, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã khẳng định: “Chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không

thể có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, tr. 55).

Với quan điểm này, Đảng đã xác định rõ “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội”. Đương nhiên, trong quan điểm đó của Đảng ta, văn hóa không phải là nền tảng duy nhất của xã hội, văn hóa có vai trò “nền tảng” (chỗ dựa), là điều kiện cho sự tồn tại của xã hội và chỉ khi nào chỗ dựa đó mang tính “tiến bộ và lành mạnh” mới làm cho kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Ngược lại khi nó mang tính bảo thủ, lạc hậu thì sẽ kìm hãm sự phát triển của kinh tế - xã hội hoặc kinh tế - xã hội phát triển không bền vững. Do vậy, khi xây dựng nền tảng tinh thần để thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội, chúng ta phải xây dựng một nền tảng tinh thần mang tính tiến bộ và nhân văn. Bởi lẽ, không phải bất cứ nền tảng tinh thần nào cũng đóng vai trò thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Nhiều khi sự tiến bộ xã hội vẫn cứ diễn ra nhưng không do tác động của nền tảng tinh thần xã hội mang tính chính thống, mà do một nền tảng tinh thần mới đang hình thành trong đời sống xã hội.

Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội còn là động lực của sự phát triển xã hội. Cách tiếp cận văn hóa từ góc độ là giá trị và hệ giá trị cho thấy, văn hóa không chỉ là những biểu hiện bề ngoài như thái độ, hành vi, lối sống, mà quan trọng hơn là nguồn năng lượng đối với hoạt động sống của con người, của xã hội – nguồn sức mạnh vật chất

tác động vào tất cả các yếu tố xã hội, từ tổ chức xã hội cho đến phương thức hoạt động xã hội, từ mục tiêu cho đến trình độ hoạt động, thúc đẩy xã hội tiến lên theo lý tưởng mà con người - xã hội đặt ra.

Với tư cách đó, văn hóa chính là linh hồn, sức sống và sức mạnh của một xã hội, nó không chỉ thấm sâu, xuyên suốt trong xã hội, mà bản thân nó cũng là sự sống, là sức mạnh hoạt động của xã hội đó. Hệ giá trị văn hóa càng phong phú, càng cao bao nhiêu thì văn hóa của một cộng đồng, một dân tộc càng phong phú, càng cao bấy nhiêu. Chúng trở thành nền tảng, thành môi trường lành mạnh cho các chủ thể văn hóa nâng cao văn hóa hoạt động của mình. Hệ giá trị văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh, là cội nguồn cho sự phát triển xã hội mới. Trong thời đại ngày nay, nguồn gốc của sự giàu có không chỉ là tài nguyên thiên nhiên, vốn, kỹ thuật, mà yếu tố ngày càng quan trọng và quyết định là nguồn lực con người, là tiềm năng sáng tạo của con người. Tiềm năng này nằm trong văn hóa, trong trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, nhân cách, lối sống, ý chí, nghị lực, sự thành thạo, tài năng của mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Không ít quốc gia có nhiều tài nguyên thiên nhiên vẫn nghèo đói; trái lại, có quốc gia tài nguyên thiên nhiên nghèo nhưng kinh tế lại giàu nhờ coi trọng nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, đào tạo nhân tài, nghĩa là coi trọng văn hóa. Do vậy quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam cũng chính là quá trình xây dựng và phát huy nguồn

lực con người – nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển. Đây là khâu trung tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội của chúng ta.

Trên cơ sở kế thừa và nâng cao những thành tựu, kinh nghiệm phát triển văn hóa của dân tộc, những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có một tầm nhìn phổ quát về văn hóa, mà trước tiên được thể hiện trong mối quan hệ biện chứng giữa văn hóa và kinh tế - xã hội.

Hai vấn đề về văn hóa và kinh tế - xã hội gắn liền với nhau, vừa là vấn đề cơ bản lâu dài, vừa cấp bách trước mắt. Nếu nhận thức đúng và giải quyết tốt sẽ thúc đẩy đất nước vượt qua khó khăn, phát triển mạnh mẽ và bền vững, nhưng nếu nhận thức không đúng, giải quyết không tốt có thể cản trở quá trình phát triển.

3. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA BAO TRÙM MỌI LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Khi đề cập tới văn hóa với tư cách một lĩnh vực bao quát đời sống tinh thần xã hội nói chung, Đảng Cộng sản tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu: tư tưởng, đạo đức, lối sống, phong tục, tập quán, giáo dục và khoa học, văn học, nghệ thuật, thông tin đại chúng, giao lưu văn hóa với thế giới, các thể chế và thiết chế văn hóa. Trong các mặt đó, tư tưởng, đạo đức, lối sống được coi là những lĩnh vực quan trọng nhất. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII của Đảng nhấn mạnh: “Tư

tưởng, đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 42). Với quan điểm này, Đảng ta khẳng định: “Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 55), đồng thời nhấn mạnh “sự nghiệp văn hóa không tiến hành riêng rẽ mà nhuần nhuyễn, thống nhất, quện chặt với kinh tế, xã hội, quân sự, đối ngoại, an ninh, thấm sâu vào mọi hoạt động hàng ngày, ở mỗi con người, ở các lứa tuổi, mọi gia đình, mọi cơ sở, ở tất cả các môi trường xã hội và tự nhiên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr. 91).

Làm cho văn hóa trở thành yếu tố cấu thành đời sống và mọi hoạt động xã hội, mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người – đó là đời hỏi, có thể nói là cao nhất đối với sự nghiệp văn hóa. Khi nhận thức biến thành niềm tin bên trong, thành tình cảm, tâm lý, tập quán, thành lối sống, thành hành động tự nhiên thường ngày thì nó mới trở thành văn hóa.

Để cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội phải chủ động khai thác các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. “Văn hóa thấm sâu” vào toàn bộ đời sống xã hội có thể hiểu là văn hóa xâm nhập và thẩm thấu vào đời sống hàng ngày, tạo nên sức mạnh tinh thần ở từng khu dân cư, từng gia đình

và mỗi người, làm cho đời sống văn hóa trở nên phổ biến, tạo động lực trực tiếp để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với mỗi cá nhân, đó là quá trình hình thành lối sống đẹp, với những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, việc hướng tới những giá trị tốt đẹp trở thành nhu cầu, thói quen trong cuộc sống thường ngày. Đối với mỗi gia đình, đó là quá trình làm gương, giáo dục, hình thành cho con cái nếp sống, lối sống tốt đẹp, lành mạnh. Với xã hội, việc nhận thức các giá trị Chân, Thiện, Mỹ phải được nâng lên thành chuẩn mực, được dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ và làm theo.

Xây dựng đời sống văn hóa là quá trình có tính tự giác cao, phụ thuộc vào nhận thức tư tưởng của chủ thể xã hội, bao gồm nhà nước, cơ quan quản lý và các cộng đồng xã hội gắn kết với nhau. Tính tự giác ấy biểu hiện trước hết trong định hướng tư tưởng. Đời sống văn hóa không thể tự định hướng tư tưởng, vì nó phát triển một

cách tự nhiên, nhưng tính tự tưởng lại là một thuộc tính của con người với thế giới quan, nhân sinh quan của họ. Việc định hướng tư tưởng là hết sức cần thiết khi lựa chọn, nêu cao những tư tưởng đúng đắn và tốt đẹp, làm cho nó trở thành phổ biến trong xã hội và có vai trò chi phối rộng lớn. Chẳng hạn, cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, văn hóa có sức lan tỏa vào đời sống tinh thần xã hội của từng cá nhân và cả cộng đồng; văn hóa chính là hệ điều tiết xã hội phát triển theo hướng tích cực và tiến bộ; văn hóa làm thăng hoa các mối quan hệ của con người, là vũ khí tinh thần giúp mỗi người và cả cộng đồng chiếm lĩnh đỉnh cao lý tưởng thẩm mỹ, đưa con người thoát khỏi sự lệ thuộc vào các quy luật của cuộc sống tự nhiên. Vì vậy, quan điểm phát triển đúng đắn phải luôn coi trọng “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội”. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. C. Mác và Ph. Ăngghen. 1995. *Toàn tập*, tập 21. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Văn kiện Hội nghị lần thứ Năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2014. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Ủy ban Quốc gia về Thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa, Bộ Văn hóa-Thông tin và Truyền thông. 1992. *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.